

Số: 15/QĐ-THCS&THPTHD

Tiên Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS VÀ THPT HẢI ĐÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của nhân viên kế toán Trường THCS và THPT Hải Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được Sở Giáo dục và Đào tạo giao cho nhà trường (theo các biểu đính kèm Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025):

Thời gian công khai: **30** ngày, kể từ ngày 10/01/2025.

Hình thức, địa điểm công khai: Niêm yết tại phòng họp - Trường THCS và THPT Hải Đông.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 05/QĐ-THCS&THPTHD ngày 02/01/2025 của Trường THCS&THPT Hải Đông.

Điều 3. Lãnh đạo nhà trường, tổ văn phòng, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS và THPT Hải Đông thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ninh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Trịnh Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

Hội: 08 giờ 00, thứ 6, ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Tại: Phòng họp - Trường THCS và THPT Hải Đông.

Địa chỉ: Thôn Làng Đài, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi gồm:

Ông (bà): Nguyễn Trịnh Hiếu

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Ông (bà): Đinh Thị Thiên Lý

Chức vụ: Kế toán.

Ông (bà): Tô Mạnh Cường

Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn.

Ông (bà): Lê Thị Nghĩa

Chức vụ: TB thanh tra nhân dân.

Ông (bà): Phạm Văn Tiến

Chức vụ: Tổ trưởng tổ văn phòng.

Cùng lập biên bản về việc niêm yết công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (nội dung, biểu mẫu công khai thực hiện theo quy định tại Điều 1, Quyết định số 15/QĐ-THCS&THPTHD ngày 10/01/2025 của Trường THCS và THPT Hải Đông).

Thời gian niêm yết: **30** ngày, từ nay đến hết ngày 10/02/2025.

Biên bản được lập thành 02 bản, kế toán giữ 01 bản, Trưởng ban thanh tra nhân dân giữ 01 bản./.

Chủ tịch Công đoàn

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Tô Mạnh Cường

Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Trịnh Hiếu

Người niêm yết

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tiến

Trưởng ban TTND

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Nghĩa

Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đinh Thị Thiên Lý

Số: 130/QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Căn cứ Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ công văn số 99/STC-TCHCSN ngày 08/01/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo số liệu kiểm tra dự toán NSNN năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao, các đơn vị sử dụng NSNN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định và tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, tuyệt đối không để thất thoát ngân sách nhà nước. Trường hợp nhiệm vụ chi đã được giao dự toán cho các đơn vị nhưng chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền, đơn vị chỉ được thực hiện dự toán khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng để thực hiện tăng mức lương cơ sở và chi tạo lập quỹ khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 Chính phủ. Sau khi đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị và cân đối từ nguồn ngân sách đã giao (ngoài quỹ lương theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng và định mức phân bổ kinh phí hoạt động theo biên chế) mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo chế độ quy định, phần còn thiếu sẽ được đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh. Trường hợp

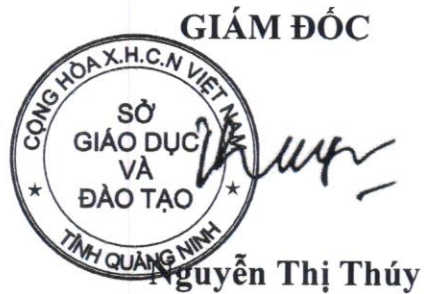
còn thừa kinh phí ngân sách đã giao, đề nghị đơn vị thực hiện điều chỉnh trước ngày 30/6/2025 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1754/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh (huyện, thị xã, thành phố);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC₇.



Ký bởi: Chu Việt Phương

Ký bởi: Nguyễn Thị Hồng Ninh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Hải Đông

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1032557

Mã KBNN nơi giao dịch: 2814

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	11.664
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	11.872
<i>1.1 Chi quản lý hành chính</i>	
<i>1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục</i>	11.872
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	9.903
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	1.969
- Cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí, chế độ học sinh bán trú	376
- Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật	277
- Đào tạo, bồi dưỡng hè, bổ sung sách thư viện, vận hành trang thiết bị thông minh, tổ chức các kỳ thi và các khoản kinh phí phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (bổ sung 15% kinh phí hoạt động)	266
+ Bảo vệ trường	192
+ Vệ sinh chung	
+ Tổ chức, tham gia các kỳ thi	58
+ Bổ sung sách thư viện	16
- Sửa chữa, bảo trì thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ dạy và học cho trường, lớp học	173
+ Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, tường rào khu nhà vệ sinh học sinh	173
- Mua sắm thiết bị theo chương trình giáo dục phổ thông mới	362
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	438
- Hỗ trợ học phí học kỳ II năm học 2024 - 2025 theo quy định Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh	77
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	208

NỘI DUNG		Trường THPT Vũ Văn Hiếu	Trung tâm HN& GDTX tỉnh	Trường THPT Đầm Hà	Trường THCS và THPT Đường Hoa Cương	Trường THCS và THPT Hải Đông	Trường THPT Quảng Hà	Trường THCS và THPT Tiên Yên	Trường PT DTNT THCS và THPT Tiên Yên
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí									
1. Số thu phí, lệ phí									
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại									
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN									
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)		12.690	8.259	15.919	12.637	11.664	16.005	21.016	27.158
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước giao		12.901	8.394	16.221	12.830	11.872	16.267	21.355	27.385
1.1 Chi quản lý hành chính									
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>									
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>									
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục		12.901	8.394	16.221	12.830	11.872	16.267	21.355	27.385
<i>a. Kinh phí thực hiện tự chủ</i>		<i>10.545</i>	<i>6.767</i>	<i>14.395</i>	<i>9.664</i>	<i>9.903</i>	<i>13.103</i>	<i>16.939</i>	<i>11.341</i>
<i>b. Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>		<i>2.356</i>	<i>1.627</i>	<i>1.826</i>	<i>3.166</i>	<i>1.969</i>	<i>3.164</i>	<i>4.416</i>	<i>16.044</i>
- Cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí, chế độ học sinh bán trú		39	24	437	1.528	376	375	1.592	70
- Chế độ học sinh dân tộc nội trú, hỗ trợ nhà giáo theo VBHN số 27/VBHN-BGDDT									11.539
- Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật		178		164	110	277	95	460	
- Khen thưởng các kỳ thi									

[illegible]

- Sửa chữa, bảo trì thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ dạy và học cho trường, lớp học	250	250		176	173				
- Mua sắm thiết bị theo chương trình giáo dục phổ thông mới	739	652	234	594	362	1.588	996	264	
- Mua sắm bổ sung trang thiết bị								894	
- Quỹ tiền thường theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	480	314	612	426	438	581	760	422	
- Hội đồng coi thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THPT năm 2025							48		
- Hỗ trợ học phí học kỳ II Năm học 2024 - 2025 theo quy định Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh	498	91	100	149	77	268	267	87	
1.3 Chi đảm bảo xã hội									
- Chương trình bảo vệ trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025									
- Chương trình hành động về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới									
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh QN)									
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại NS cấp tỉnh	211	135	302	193	208	262	339	227	
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1040548	1040632	1064535	1021834	1032557	1046356	1060777	1038181	
Mã KBNN nơi giao dịch	2811	2811	2825	2821	2814	2821	2814	2814	